

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN);
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam.

Công ty CP Hãng Sơn Đông Á (Công ty) xin giải trình với Quý Ủy Ban và Quý Sở về sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế (LNST) so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Chênh lệch LNST trên BCTC (Hợp nhất) đã kiểm toán năm nay và năm trước:

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất đã kiểm toán		Chênh lệch	
		Năm 2020	Năm 2021	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	261,482,291,918	268,425,564,267	6,943,272,349	3%
2	Giá vốn hàng bán	146,970,271,049	150,506,816,235	3,536,545,186	2%
3	Doanh thu tài chính	56,414,770	217,627,091	161,212,321	286%
4	Chi phí tài chính	12,636,186,375	4,491,330,351	(8,144,856,024)	-64%
5	Chi phí bán hàng	60,099,926,006	59,532,643,492	(567,282,514)	-1%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	28,481,390,093	19,461,049,671	(9,020,340,422)	-32%
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,108,576,327	34,909,241,773	21,800,665,446	166%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10,616,914,174	28,470,884,332	17,853,970,158	168%

Lợi nhuận sau thuế (LNST) hợp nhất năm 2021 đạt 28,470 tỷ đồng, tăng 17,854 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 168% so với năm 2020.

Doanh thu thuần năm 2021 tăng 6,943 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 3%) so với năm 2020, đồng thời, Chi phí tài chính giảm 8,144 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 64%) và chi phí QLDN giảm 9.020 tỷ đồng (tỷ lệ giảm 32%) so với năm 2021. Đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng tới kết quả LNST đã nêu ở trên.

2. Chênh lệch LNST trên BCTC riêng (Công ty mẹ) đã kiểm toán năm nay và năm trước:

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo riêng đã kiểm toán		Chênh lệch	
		Năm 2020	Năm 2021	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	161,993,625,563	155,257,169,420	(6,736,456,143)	-4%
2	Giá vốn hàng bán	117,529,834,107	121,545,467,595	4,015,633,488	3%
3	Doanh thu tài chính	2,128,084,799	17,468,530,709	15,340,445,910	721%
4	Chi phí tài chính	7,184,553,656	2,692,002,465	(4,492,551,191)	-63%
5	Chi phí bán hàng	9,162,730,385	7,634,607,030	(1,528,123,355)	-17%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17,305,487,600	10,147,065,524	(7,158,422,076)	-41%
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12,917,971,738	30,965,637,473	18,047,665,735	140%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11,271,196,490	29,234,939,152	17,963,742,662	159%

Mặc dù Doanh thu bán hàng và CCDV Công ty mẹ năm 2021 giảm nhẹ, tỷ lệ giảm 4%, tương đương 6,736 tỷ đồng.

Tuy nhiên, Doanh thu tài chính năm 2021 tăng 15,340 tỷ đồng (*tỷ lệ tăng 721%*) so với năm 2020. Đồng thời, chi phí tài chính, chi phí Bán hàng và chi phí QLDN trong năm vừa qua giảm, tỷ lệ giảm lần lượt là 63%, 17% và 41%. Đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng tới chỉ tiêu LNST năm 2021. Cụ thể, LNST năm 2021 công ty mẹ đạt 29,234 tỷ đồng, tăng 17,963 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 159% so với năm 2020.

Trên đây là giải trình của Công ty về sự chênh lệch của một số chỉ tiêu trên BCTC đã kiểm toán năm nay so với năm trước.

Công ty cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKT.

**ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VĂN SƠN

